



lǜ chá
绿茶

Noun · green tea

Example Sentences

wǒ xǐ huan hē lǜ chá chá yè
我喜 欢 喝绿茶 茶叶。

I like to drink green tea leaves.

wǒ měi tiān zǎo shang dōu hē yì bēi lǜ chá
我每 天 早 上 都 喝 一 杯 绿 茶。

I drink a cup of green tea every morning.

lóng jǐng chá shì zhōng guó zhù míng de lǜ chá
龙 井 茶 是 中 国 著 名 的 绿 茶。

Longjing tea is a famous Chinese green tea.

Trace each character, then write the word on your own.

绿	绿	绿	绿	绿	绿	绿	绿	绿	绿	绿
绿	绿	绿								

茶	茶	茶	茶	茶	茶	茶	茶	茶	茶	茶
茶										